TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2026/HS-ST
Ngày: 30/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1) Ông Nguyễn Ánh Ngọc

2) Ông Phạm Văn Hoàng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lanh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 95/2026/TLST-HS ngày 29/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 16/6/2026, đối với bị cáo:

Trương Minh Đ, sinh năm 1986 tại Quảng Ngãi. Nơi thường trú: tổ A, phường C, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: ấp I, xã D, tỉnh Đồng Nai - nay là phường D, thành phố Đ. Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương T (chết) và bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1958. Gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Dương Thị Hồng N, sinh năm 1991, có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/01/2005, bị Công an tỉnh Q bắt về hành vi Cố ý gây thương tích, qua xác minh tại Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q không xác định được hình thức xử lý.

Ngày 28/11/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phí và án phạt tù ngày 30/8/2012.

Ngày 02/02/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/12/2016.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Dầu Giây từ ngày 17/12/202. Có mặt.

- *Người liên quan*: Trương Hồng T1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 1 đường E, khu phố H, phường H, TP .. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh Đ, thường trú tại phường C, tỉnh Quảng Ngãi. Từ tháng 5/2024, Trương Minh Đ đến ở và trông giữ nhà cho gia đình anh trai là ông Trương Hồng T1, sinh năm 1983, tại ấp I, xã D (nay là phường D, thành phố Đ). Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng sáng ngày 17/12/2025, Trương Minh Đ đi xe ôm đến chợ B thuộc xã H, thành phố Đ nhờ 01 người chạy xe ôm (không biết rõ tên, tuổi, nơi cư trú) để nhờ mua 500.000 đồng ma túy loại Heroin. Sau khi mua được ma túy, Trương Minh Đ về lại nhà của anh T1 tại ấp I, xã D (nay là phường D, thành phố Đ) một mình bị cáo Đ lấy ma túy ra sử dụng bằng cách dùng kim tiêm chích trực tiếp vào mạch máu ở cánh tay phải, số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy Trương Minh Đ cất dấu trong bình thủy tinh để trên bàn đá nơi Đ đang ngồi uống nước. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường D tiến hành kiểm tra hành chính nhà anh Trương Hồng T1, lúc này chỉ có Trương Minh Đ đang ngồi ở bàn ghế đá trước sân nhà, quá trình kiểm tra Công an phường D phát hiện trên bàn đá có 01 bình thủy tinh bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu trắng hàn gắn 02 đầu bên trong có chứa tinh bột màu trắng, 01 kim tiêm nhựa, 01 ống thủy tinh nước cất, Trương Minh Đ khai nhận là ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Đ, Công an phường D lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 3863/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2450gam, loại **Heroin**.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 kim tiêm nhựa hiệu Bibraun, 01 bình thủy tinh, 01 lọ nước cất tiêm, và Chất rắn màu trắng bên trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa hàn kín.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSKV4 ngày 26/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trương Minh Đ, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 87/CT-VKSKV4 ngày 26/5/2026 cuả Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã nêu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 87/CT-VKSKV4 ngày 26/5/2026, về việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025). Tuyên bố bị cáo Trương Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Minh Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định và 01 kim tiêm nhựa, 01 bình thủy tinh, 01 lọ nước cất.

+ Đối với ông Trương Hồng T1 là anh trai của Trương Minh Đ, ông T1 giao nhà cho Đ ở, sinh hoạt không nhằm mục đích cho Đ sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xử lý Trương Hồng T1 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Đối với đối tượng người chạy xe ôm mua ma túy cho Trương Minh Đ (bản thân Đ không biết lai lịch của người này), xác minh tại Công an xã H, thành phố Đ nhưng chưa xác định được, nên chưa xử lý.

Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm của mình là sai trái, thực sự tỏ ra rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, Công an phường D, thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang Trương Minh Đ đang tàng trữ trái phép 0,2450 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng dần.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Minh Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo; bên cạnh đó, cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trương Minh Đ có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. nhưng

bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật đình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

Ngày 17/12/2025, bị cáo Trương Minh Đ tàng trữ trái phép 0,2450 gam ma túy, loại Heroin. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Số ma tuý còn lại sau giám định và 01 kim tiêm nhựa, 01 bình thủy tinh, 01 lọ nước cất là phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Ông Trương Hồng T1, là anh trai của bị cáo Trương Minh Đ, ông T1 giao nhà cho Đ ở, sinh hoạt không nhằm mục đích cho Đ sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xử lý Trương Hồng T1 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng người chạy xe ôm mua ma túy cho Trương Minh Đ (bản thân Đ không biết lai lịch của người này), xác minh tại Công an xã H, thành phố Đ nhưng chưa xác định được.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Trương Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trương Minh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2025.

4. Về xử lý vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số số 3863 ngày 24/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ; 01 kim tiêm nhựa hiệu Bibraun, 01 bình thủy tinh, 01 lọ nước cất.

(Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2026).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Minh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND TP. Đồng Nai;
- VKSND KV4 - ĐN;
- CQCSĐT CA TP. Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 - ĐN;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hoa